



# BÁO CÁO PHÂN TÍCH

Ngày 23/11/2010



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NHÀ HÀ NỘI

### Chuyên nghiệp

Với EVS tính chuyên nghiệp là một trong những tiêu chí hàng đầu quyết định thành công của doanh nghiệp.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVIET

Trụ sở chính: Tầng 6 tháp A, tòa nhà Handi Resco,  
521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 724 5999

Fax: 04. 3 724 5775

Website: [www.evs.vn](http://www.evs.vn)

Chi nhánh: Số 16 Trương Định, Phường 6,  
Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3 930 3842  
(08) 3 930 2042

Fax: (08) 3 930 1420



Ngành

Tài chính - Ngân hàng

Mã chứng khoán

HBB

Ngày thành lập

11/1/1989

Ngày niêm yết

23/11/2010

Sàn niêm yết

HNX

Website

[www.habubank.com.vn](http://www.habubank.com.vn)

Giá mục tiêu

**10,800 - 13,900 đồng/cp**



**GIỚI THIỆU VỀ NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI - HABUBANK**

**Hoạt động kinh doanh chính:**

Huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các cá nhân, tổ chức;

Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng;

Thực hiện các giao dịch ngoại tệ và các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác, các dịch vụ ngân hàng được NHNN cho phép.

**Ban lãnh đạo**

Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Văn Bằng

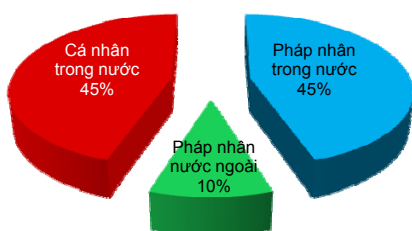
Tổng giám đốc: Bùi Thị Mai

Trưởng ban kiểm soát: Trần Thị Lan Hương

Kế toán trưởng: Lê Cẩm Tú

**Cơ cấu cổ đông**

**Biểu đồ 1 - CƠ CẤU SỞ HỮU**  
(Tính đến ngày 30/8/2010)



(Nguồn: BCB 2010 của HBB)

**Mạng lưới hoạt động**

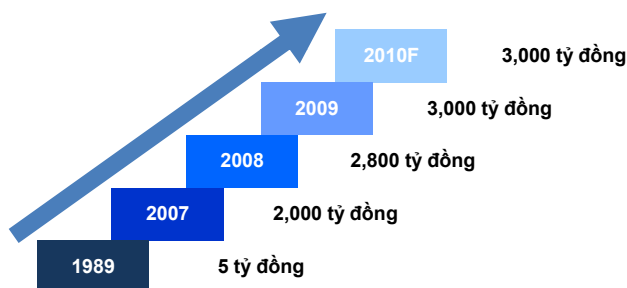
- **Trụ sở chính:** 15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội
- **Sở giao dịch:** 15 - 17 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Hà Nội
- **Chi nhánh:** 18 chi nhánh,
- **Phòng giao dịch:** 42 phòng giao dịch
- **Quỹ tiết kiệm:** 02 quỹ tiết kiệm.
- **Công ty con:** 01 công ty con

**Danh sách công ty con, công ty liên kết**

Các công ty con:

Tên công ty	Tỷ lệ SH
Công ty Chứng khoán NH TMCP Nhà Hà Nội.	100%

**Quá trình tăng vốn điều lệ**



**Bảng 1 - THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

Đơn vị: Tỷ đồng

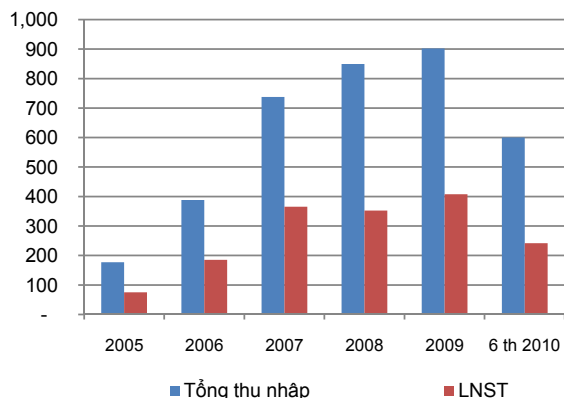
Chỉ tiêu	2007	2008	2009	6 tháng 2010
Tổng Tài sản	23,519	23,606.72	29,240.38	29,581.00
Vốn điều lệ	2,000	2,800.00	3,000.00	3,000.00
Vốn chủ sở hữu	3,178	2,992.76	3,251.90	3,488.50
Tổng vốn cổ đông	3,179.35	2,992.76	3,251.90	3,488.00
Tổng nợ phải trả		20,613.96	25,988.48	26,092.27
Thu nhập lãi thuần	622.96	760.83	658.59	307.00
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	737.94	849.80	902.37	600.34
LNST	365.63	325.17	407.55	241.70
Tăng trưởng	N/A	-11.07%	25.33%	N/A
ROA	1.55%	1.38%	1.39%	0.82%
ROE	11.50%	10.87%	12.53%	6.93%
Tổng Nợ/TTS	-	0.87	0.89	0.88
EPS	1,828	1,161	1,358	806

(Nguồn: BCTN 2009 và BCB của HBB)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

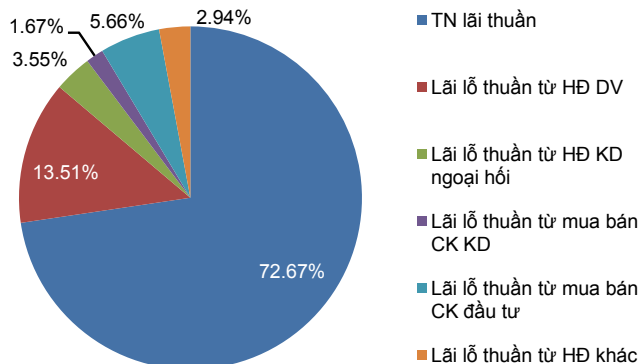
Kết quả kinh doanh qua các năm

Biểu đồ 2A - THU NHẬP VÀ LNST QUA CÁC NĂM



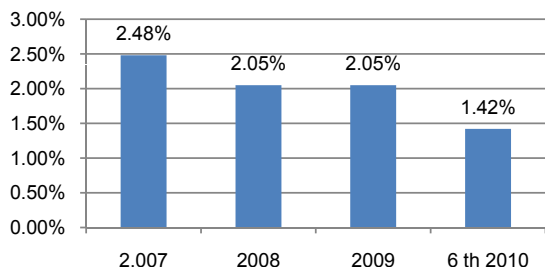
(Nguồn: BCTN 2009 của HBB)

Biểu đồ 2B - CƠ CẤU THU NHẬP NĂM 2009



(Nguồn: BCTN 2009 của HBB)

Biểu đồ 3 - CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT THUẦN



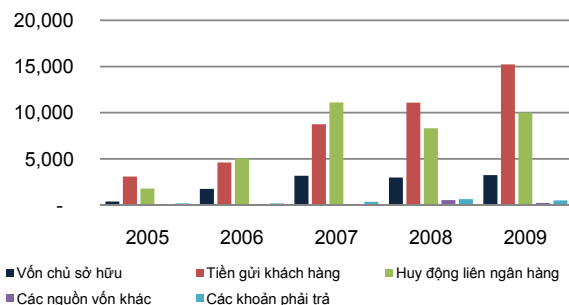
(Nguồn: BCTN 2009 của HBB)

Thu nhập của HBB bao gồm thu nhập từ lãi, thu nhập từ phí và hoa hồng, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối và vàng, thu nhập từ hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán, thu nhập từ cổ tức. Trong đó, thu nhập từ lãi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu nhập của HBB. Năm 2009, thu nhập từ lãi thuần chiếm tới 72,67% tổng thu nhập. Trong 6 tháng đầu năm 2010, tổng thu nhập của HBB đạt 600 tỷ đồng, trong đó thu nhập từ lãi đạt 307 tỷ đồng chiếm 51,2%. Trong thu nhập từ lãi, lãi từ hoạt động cho vay khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 50% tổng thu nhập từ lãi, thu nhập từ kinh doanh đầu tư chứng khoán nợ đang tăng dần tỷ trọng đóng góp vào thu nhập từ lãi. Biến động lãi suất trong thời gian gần đây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của HBB. Biểu đồ chênh lệch lãi suất thuần cho thấy chênh lệch lãi suất đang có xu hướng giảm dần do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt của NHNN.

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

HUY ĐỘNG VỐN

Biểu đồ 4 - CƠ CẤU HUY ĐỘNG VỐN



(Nguồn: BCTN 2009 và BCB của HBB)

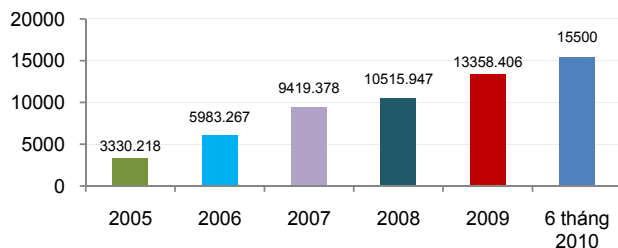
Huy động vốn là một hoạt động quan trọng, có vai trò lớn trong hoạt động kinh doanh của một ngân hàng. Nguồn huy động chủ yếu của Habubank là từ tiền gửi của khách hàng và huy động liên ngân hàng. Có thể thấy hoạt động huy động vốn của Habubank vẫn đảm bảo được sự ổn định mặc dù trong năm 2008, 2009 đều có những thời điểm lãi suất huy động biến động phức tạp và phải huy động ở mức khá cao để cạnh tranh với các ngân hàng khác.

Vốn chủ sở hữu của Habubank hiện giờ là 3000 tỷ đồng, đã đáp ứng điều kiện của Thông tư 19 vừa ban hành, là một lợi thế của Ngân hàng so với các ngân hàng nhỏ khác.

SỬ DỤNG VỐN

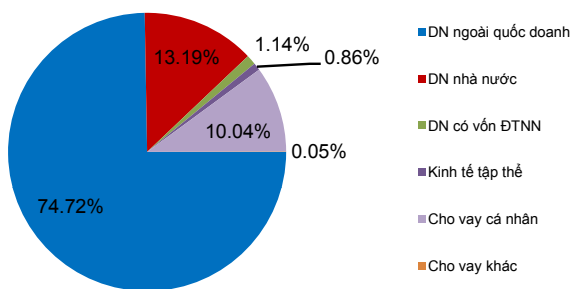
Hoạt động cho vay

Biểu đồ 5 - Tăng trưởng tín dụng qua các năm



(Nguồn: BCB 2010 của HBB)

Biểu đồ 6 - Cơ cấu dư nợ theo loại hình DN 2009



Nguồn: BCTN 2009 của HBB

Hoạt động đầu tư

Đơn vị: Tỷ đồng

Bảng 2 - THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Chi tiêu	2008	2009
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán CK KD	-58.874	15.159
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	1.676	51.299
TN từ góp vốn mua cổ phần	10.949	9.19
Tổng thu nhập từ HĐ đầu tư	-46.249	75.648

(Nguồn: BCTN 2009 và BCB 2010 của HBB)

Kinh doanh ngoại tệ

Hoạt động cho vay đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Habubank. Thu nhập từ lãi luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kết quả kinh doanh của ngân hàng. Qua biểu đồ tăng trưởng tín dụng 5 năm 2005 - 2009, có thể thấy hoạt động cho vay của Habubank khá ổn định với dư nợ tín dụng tăng trưởng khá đều đặn mặc dù tình hình kinh tế năm 2008 khó khăn và năm 2009 mới chỉ có dấu hiệu hồi phục. Tính đến tháng 6/2010, hoạt động kinh doanh của HBB tiếp tục đạt được kết quả tích cực với tổng dư nợ tín dụng đạt 15,500 tỷ đồng. Những tháng cuối năm 2010, sau 11 tháng liên tiếp giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 8%, NHNN đã ra quyết định tăng lãi suất cơ bản lên 9%. Điều này đang gây ra những khó khăn nhất định cho ngân hàng trong việc tìm kiếm khách hàng vay vốn.

Xét cơ cấu dư nợ phân chia theo tính thanh khoản, Habubank thực hiện cho vay an toàn với dư nợ hoạt động cho vay ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Năm 2009, dư nợ cho vay ngắn hạn tăng lên và chiếm trên 60% trong tổng dư nợ cho vay.

Xét cơ cấu dư nợ phân chia theo loại hình doanh nghiệp, đối tượng vay chủ yếu của Habubank là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Năm 2009, dư nợ vay của đối tượng này chiếm 74.72% trong tổng dư nợ. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là Doanh nghiệp nhà nước, chiếm 13.19% trong cơ cấu dư nợ năm 2009.

Đối tượng cho vay chủ yếu của HBB là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu đãi doanh nghiệp xuất khẩu, đối tượng khách hàng cá nhân.

Hoạt động đầu tư của Habubank giới hạn chủ yếu trong các hạng mục đầu tư ngắn hạn với mức độ rủi ro thấp như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, ... Các khoản đầu tư dài hạn, góp vốn mua cổ phần của các doanh nghiệp được rà soát cẩn trọng. Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng đầu tư của Ngân hàng đạt 5,461 tỷ đồng, tăng 42.4% so với 2008, trong đó số dư chứng khoán đầu tư tăng xấp xỉ 50% và đầu tư góp vốn mua cổ phần giảm 40%.

Năm 2008, diễn biến thị trường chứng khoán không thuận lợi khiến HBB bị lỗ khá lớn từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh. Tuy nhiên, ngân hàng đã linh hoạt, cơ cấu lại danh mục đầu tư. Bước sang năm 2009, hoạt động đầu tư đã đem lại cho ngân hàng thu nhập hơn 75.648 tỷ đồng, trong đó thu nhập chủ yếu từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ không chỉ nhằm mục đích đảm bảo đủ ngoại tệ cung cấp cho khách hàng thanh toán quốc tế của Ngân hàng mà còn mang lại lợi nhuận từ việc phân tích đúng thị trường ngoại hối. Năm 2009, Habubank đã thu được 32.2 tỷ đồng lợi nhuận từ kinh doanh ngoại hối, tăng 4.2 lần so với năm 2008.

**Một số hoạt động và dịch vụ ngân hàng khác**

Ngoài các hoạt động kinh doanh chủ yếu trên, HBB còn thực hiện hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng và cung cấp một số dịch vụ ngân hàng khác. Hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng cũng ẩn chứa nhiều rủi ro và chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của HBB.

Với hoạt động cung cấp dịch vụ, HBB cung cấp các dịch vụ chủ yếu là dịch vụ bảo lãnh, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ Thanh toán quốc tế. Năm 2009, thu nhập từ dịch vụ bảo lãnh tại HBB đạt 20,19 tỷ đồng, bằng 107% so với năm 2008 và chiếm 16,5% tổng thu nhập từ hoạt động dịch vụ của Ngân hàng trong năm.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

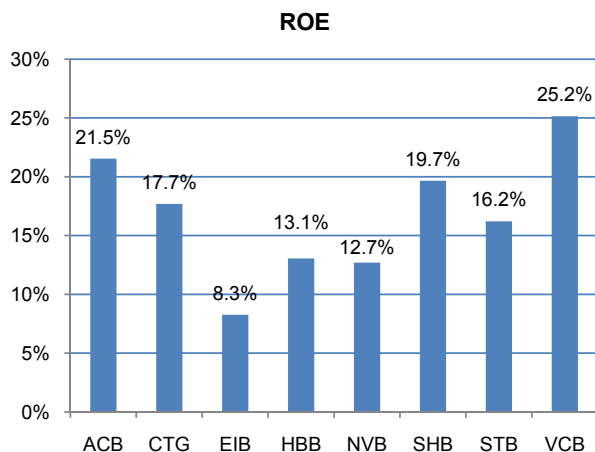
**Bảng 4 - CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ẢNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM**

STT	CHỈ TIÊU	2008	2009	6 th 2010
<b>Chỉ số chất lượng tài sản</b>				
1	Dư nợ cho vay/Huy động	51.00	52.00	60.00
2	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng huy động	2.84	2.25	2.72
3	Vốn tự có / Tổng tài sản	12.68	11.12	11.79
4	Dự phòng nợ xấu/ Tổng dư nợ	2.29	1.65	1.67
5	Tỷ lệ an toàn vốn	12.69	11.12	11.00

*Nguồn: BCTN, BCB và Tổng hợp của EVS*

STT	CHỈ TIÊU	2008	2009	6 th 2010
<b>Chỉ số khả năng sinh lời</b>				
1	CP hoạt động/ thu nhập	30.48	37.67	37.08
2	ROA	1.38	1.39	0.82
3	ROE	10.87	12.53	6.93
4	EPS (đồng/cổ phiếu)	1,243	1,406	806
5	Chênh lệch lãi suất thuần	2.05	2.05	1.42

*Nguồn: BCTN, BCB và Tổng hợp của EVS*



*Nguồn: EVS tổng hợp*

Hoạt động cho vay đang được đẩy mạnh với dư nợ cho vay/ vốn huy động có xu hướng tăng dần. 6 tháng năm 2010, dư nợ cho vay/ tổng huy động đạt 60%.

Có thể thấy HBB có tình hình tài chính khá lành mạnh với hầu hết các chỉ tiêu đều ở mức cho phép của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu tuy đang biến động theo chiều hướng tăng dần nhưng vẫn đang ở dưới ngưỡng quy định của NHNN (3%).

Chất lượng các khoản tín dụng được cải thiện hơn do HBB đang hoàn thiện được quy trình quản trị rủi ro tập trung đồng thời tình hình kinh tế vĩ mô 2009 và 2010 có dấu hiệu hồi phục hơn so với 2008, thuận lợi cho hoạt động của NH. Do đó, tỷ lệ trích dự phòng nợ xấu/Tổng dư nợ năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 đã giảm đáng kể so với năm 2008 và vẫn đảm bảo tăng trưởng tín dụng.

## SO SÁNH VỚI CÁC NGÂN HÀNG ĐANG NIÊM YẾT TRÊN HOSE VÀ HNXX

STT	Mã CK	Tên công ty	Giá	KLCPLH	EPS	ROA	ROE	Vốn	Tỷ lệ an	NPLs
			(22/11/10)	hiện tại	cơ bản	%	%	điều lệ	toàn vốn	/Dư nợ
			Đồng/cổ phiếu	Triệu cổ phiếu	Đồng	%	%	tỷ đồng	%	%
1	SHB	NH Sài Gòn Hà Nội	10,200	349.75	1,775.78	1.56%	19.67%	2,000.00	17.06%	3.00%
2	VCB	Vietcombank	31,000	1,322.37	3,630.81	1.80%	25.15%	13,233.7	8.11%	0.69%
3	ACB	Ngân hàng Á Châu	22,900	781.39	2,740.87	1.22%	21.54%	7,814.14	N/A	N/A
4	CTG	VIETINBANK	18,400	1,517.23	1,945.08	1.10%	17.69%	11,253.0	8.06%	1.00%
5	STB	SACOMBANK	13,900	917.92	1,781.35	1.49%	16.21%	6,700.35	11.41%	1.00%
6	EIB	Eximbank	13,400	1,056.01	1,271.19	1.71%	8.26%	8,800.08	26.87%	2.00%
7	HBB	Habubank	-	300.00	1,358.49	1.54%	13.05%	3,000.00	11.12%	1.65%
8	NVB	Ngân hàng Nam Việt	8,100	198.90	716.02	0.96%	12.70%	1,000.00	8.87%	N/A

Nguồn: EVS tổng hợp

**Ghi chú:** EPS cơ bản, ROA, ROE của SHB, ACB, VCB được tính theo số liệu 4 quý gần nhất, của CTG, STB, EIB được tính theo 4 quý trước, của HBB và NVB được tính theo năm tài chính gần nhất là năm 2009.

Tỷ lệ an toàn vốn của NH được thống kê từ báo cáo thường niên 2009 của các NH.

## KẾ HOẠCH &amp; CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Bảng 7 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỰ BÁO

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2010F	2011F	2012F	2013F	2014F
1	Tổng tài sản	36,744	46,619	59,018	73,830	89,930
2	Vốn điều lệ	3,000	4,050	4,860	6,138	7,266
3	Tổng vốn chủ sở hữu	3,359	4,506	5,408	6,942	7,903
4	Tổng huy động	32,156	40,924	52,631	66,773	81,792
5	Tổng dư nợ	18,034	23,859	29,987	37,689	45,475
6	Tỷ lệ nợ xấu NPL/dư nợ	<3%	<3%	<3%	<3%	<3%
7	Tỷ lệ an toàn vốn CAR	> 9.5%	> 9.5%	> 9.5%	> 9.5%	> 9.5%
8	Lợi nhuận trước thuế	601	750	976	1,319	1,592
9	Lợi nhuận sau thuế	469	563	739	998	1,206
10	Tổng dự phòng/Nợ xấu	79%	72%	72%	69%	69%

(Nguồn: BCB của HBB)

## Chiến lược phát triển

Mục tiêu trong thời gian tới của HBB là trở thành 1 tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu. Để thực hiện mục tiêu này, HBB tiếp tục tập trung phát triển cả hai mảng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân. Đồng thời, HBB tiếp tục phát triển các sản phẩm dịch vụ mới. Năm 2011, HBB dự kiến hoàn thiện và đưa vào khai thác dịch vụ ngân hàng trực tuyến Internet banking.

HBB cũng chủ trương mở rộng mạng lưới và các kênh phân phối để thâm nhập vào các thị trường tiềm năng và đặc biệt là các khu vực phía nam.

## ĐỊNH GIÁ SƠ BỘ

Tham khảo một số doanh nghiệp tương đương cùng ngành niêm yết

STT	Mã CK	Tên công ty	Giá	EPS	BV	P/E	P/B	P/S
			22/11/2010					
			đồng	đồng	đồng	lần	lần	lần
1	SHB	NH Sài Gòn Hà Nội	10,200	1,776	7,410	5.97	1.43	2.66
2	VCB	Vietcombank	31,000	3,631	15,223	8.92	2.13	3.79
3	ACB	Ngân hàng Á Châu	22,900	2,741	13,283	8.57	1.77	4.04
4	CTG	VIETINBANK	18,400	1,945	8,765	9.77	2.17	2.33
5	STB	SACOMBANK	13,900	1,781	10,913	8.36	1.37	2.99
6	EIB	Eximbank	13,400	1,271	12,943	10.78	1.06	4.51
7	HBB	Habubank	-	1,358	10,840	-	-	-
8	NVB	Ngân hàng Nam Việt	8,100	716	11,660	11.45	0.70	3.45
8		Trung bình				7.98	1.33	2.97

Nguồn: EVS tổng hợp

## Định giá theo phương pháp P/E

Năm	P/E TB ngành	EPS dự báo	Mức giá
2010	7.98	1,358	10,839
2011		1,563	12,473

## Định giá theo phương pháp P/B

Năm	P/B TB ngành	BV dự báo	Mức giá
2010	1.33	10,840	14,393
2011		15,293	20,307

## Định giá theo phương pháp P/S

Năm	P/S TB ngành	SPS dự báo	Mức giá
2010	2.97	2,440	7,251
2011		3,007	8,936

## Tổng hợp giá 3 phương pháp

STT	PHƯƠNG PHÁP	TỶ TRỌNG	GIÁ 2010	GIÁ 2011
1	P/E	33%	10,839	12,473
2	P/B	33%	14,393	20,307
3	P/S	33%	7,251	8,936
4	TỔNG HỢP		10,828	13,905

Cổ phiếu HBB được định giá theo 3 phương pháp là P/E, P/B, P/S. Các chỉ tiêu EPS, BV, SPS được dự báo dựa trên kế hoạch của doanh nghiệp và những đánh giá của phòng Phân tích - Đầu tư về khả năng thực hiện kế hoạch đó.

Ba phương pháp P/E, P/B, P/S được cho là có mức độ quan trọng tương đương nhau.

Với những lập luận trên, giá 1 cổ phiếu HBB được dự báo nằm trong khoảng **10,800 - 13,900 đồng**.

**KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

Quan điểm phân tích trong bản báo cáo này là của phòng Phân tích- Đầu tư, Công ty cổ phần Chứng khoán E viet. Tất cả những thông tin và số liệu trên do Phòng Phân tích và Đầu tư Công ty cổ phần Chứng khoán EViet tổng hợp từ những nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy. Nội dung và những lập luận trong báo cáo có thể được thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước cho khách hàng. Báo cáo được cung cấp cho nhà đầu tư với mục đích duy nhất là tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào của những số liệu nêu trên.

**GIỚI THIỆU SẢN PHẨM DỊCH VỤ****MÔI GIỚI****PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ****TƯ VẤN TÀI CHÍNH DN****TƯ VẤN PHÁT HÀNH****TƯ VẤN ĐẦU TƯ****TƯ VẤN M&A**